

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Nghĩa trang nhân dân thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc
(Phục vụ GPMB dự án đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương
đoạn qua địa bàn xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ)**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 892/STNMT-CCBVMT ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Sở
Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá
tác động môi trường của Dự án Nghĩa trang nhân dân thôn Tất Hạ, xã Cộng
Lạc (phục vụ GPMB đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương đoạn qua xã
Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
335/TTr-TNMT ngày 04 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nghĩa trang nhân dân thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc (phục vụ GPMB dự án đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương đoạn qua địa bàn xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ) (sau đây gọi là Dự án) của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương, đoạn qua địa bàn huyện Tứ Kỳ (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Hội đồng GPMB huyện Tứ Kỳ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Cộng Lạc;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Nghĩa trang nhân dân thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc
(phục vụ GPMB dự án đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương
đoạn qua địa bàn xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2023 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án nghĩa trang nhân dân thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc (phục vụ GPMB dự án đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương đoạn qua địa bàn xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ).

- Địa điểm thực hiện: Thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án ĐTXD đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương, đoạn qua địa bàn huyện Tứ Kỳ.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Xây dựng nghĩa trang nhân dân thôn Tất Hạ, xã Cộng Lạc với tổng diện tích khoảng 3.355m² theo quy hoạch chi tiết xây dựng đã được UBND huyện Tứ Kỳ phê duyệt tại Quyết định số 3929/QĐ-UBND ngày 04/11/2022.

- Chức năng sử dụng đất: Đất khu mộ (1.588,5 m², gồm 02 khu mộ đơn: 471,45m² và 296,11m²; 01 khu mộ đôi: 351,61m²; 01 khu mộ vô chủ 469,33m²); đất xây dựng (47,19 m², gồm: nhà thờ chung: 38,19 m², bể nước ngầm (nằm trong diện tích sân đường): 16 m², khu thu gom chất thải rắn 9,0 m²); đất cây xanh, vỉa hè (764,67 m²); đất giao thông nội bộ + khu để xe (593,64 m²); đất hành lang an toàn giao thông (361,0 m²).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên diện tích 3.355 m² bao gồm: Hoạt động san nền, xây dựng hạ tầng giao thông, nhà thờ chung, xây mới các hố chôn cất mộ (tổng khoảng 279 mộ, gồm: 131 mộ đơn (02 khu), 46 mộ đôi, 98 mộ vô chủ; trong đó xây dựng 50 hố chôn cất để di chuyển các mộ trong phạm vi thực hiện dự án đường trục Đông - Tây), bể nước ngầm, khu thu gom chất thải rắn.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động san nền, đào đất, thi công các hạng mục của Dự án.
- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.
- Hoạt động vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.
- Hoạt động của công nhân trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động chôn cất mộ: Chỉ tiếp nhận đối tượng chôn cất sau khi được hỏa táng, cải táng từ các nghĩa trang khác.
- Hoạt động thăm viếng mộ của người dân.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Khu vực thực hiện Dự án nằm chủ yếu trên phần diện tích đất nông nghiệp của người dân địa phương. Quá trình thực hiện Dự án có chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 2.894,0m² đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương chấp thuận tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/09/2022 về việc chấp thuận thu hồi đất; cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình bổ sung năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động san ủi, chuẩn bị mặt bằng thi công, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; có nguy cơ gây ngập úng cục bộ, làm gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến mỹ quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ,...

- Trong giai đoạn vận hành: Hoạt động chôn cất mồ mả, thắp hương phát sinh khói, bụi, chất thải rắn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động vệ sinh của công nhân tại công trường khoảng 0,45 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và các vi sinh vật.

- Nước thải thi công: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công 0,38 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

b) Giai đoạn vận hành

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn, thành phần chính là chất rắn lơ lửng.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thi công san nền; hoạt động của các phương tiện vận chuyển; hoạt động của các máy móc thi công; hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC.

- Tác động của mùi: Khi nghĩa trang đi vào hoạt động chỉ tiếp nhận đối tượng chôn cất sau khi được hỏa táng, cải táng từ các nghĩa trang khác chuyển đến nên tác động do mùi đến môi trường là nhỏ.

- Tác động do quá trình đốt hương, vàng mã: Quá trình đốt hương, vàng mã với lượng nhỏ và được thực hiện không thường xuyên, do vậy mức độ tác động nhỏ.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình thu dọn mặt bằng: Sinh khối thực vật phát sinh khoảng 2,17 tấn.

- Chất thải rắn là lớp đất bóc hữu cơ bề mặt: Khối lượng phát sinh khoảng 810,32 tấn.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên đơn vị thi công với lượng phát sinh khoảng 3 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng 14,27 tấn. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của bộ phận quản trang và người đến thăm viếng mộ, khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là giấy báo, bìa carton, vỏ đồ hộp, chai đựng nước uống.

- Chất thải rắn từ quá trình chôn cất gồm vòng hoa, chân hương, túi nilon,... khoảng 10kg/ngôi mộ.

- Chất thải rắn từ hoạt động thăm viếng mộ khoảng 0,5 kg - 01 kg/ngày, thành phần chủ yếu là các cành, lá hoa quả, chân hương, túi nilon.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Không có.

b) Giai đoạn vận hành

Bóng đèn huỳnh quang; pin, ắc quy chì hỏng: Khối lượng không đáng kể.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công (xe tải, máy xúc, máy cắt gạch,...).

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tác động do chiếm dụng đất nông nghiệp: Trong diện tích đất thực hiện Dự án có 2.894,0 m² đất trồng lúa 02 vụ trở lên, khi triển khai ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Sử dụng 01 nhà vệ sinh lưu động có dung tích ngăn chứa chất thải khoảng 2,5m³ để thu gom và xử lý nước thải tại công trường thi công. Hợp đồng với đơn vị chức năng đến hút chất thải khi ngăn chứa đầy.

- Nước thải xây dựng: Sử dụng 01 thùng phuy dung tích 200l để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng từ nước vệ sinh dụng cụ thi công tại công trường thi công. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để phối trộn nguyên vật liệu xây dựng.

- Nước mưa chảy tràn: Nạo vét các rãnh thu gom để tăng khả năng tiêu thoát nước sau mỗi trận mưa; không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước.

b) Giai đoạn vận hành

Thường xuyên vệ sinh sân đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập kế hoạch tổ chức thi công như các biện pháp thi công, biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Có nội quy quy định rõ ràng cho các phương tiện giao thông; bố trí các phương tiện giao thông ra vào hợp lý, khoa học, đúng vị trí đỗ xe quy định.

- Hạn chế việc đốt hương, vàng mã khi cát táng.

- Không đốt các loại vật liệu gây khói, bụi (như lốp xe hỏng, cao su,...) để tạo nguồn sáng khi thực hiện cát táng vào ban đêm.

- Ưu tiên bổ sung trồng các loại cây xanh có tán rộng, mùi thơm, hút được các khí độc như: hoa long não, khuynh diệp, hoa sữa, bàng, phượng,... để tạo điều kiện vi khí hậu, cải thiện môi trường ở dọc các tuyến đường nội bộ, xung quanh khu vực Dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình thu dọn mặt bằng được thu gom vận chuyển về bãi rác địa phương.

- Chất thải rắn là lớp đất bóc hữu cơ bề mặt được tận dụng đắp bờ vây xung quanh khu vực Dự án để ngăn nước và sau khi hoàn thiện sẽ tận dụng đưa về khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp (chất thải có tái chế được như vỏ bao xi măng, sắt thép dùng để bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp).

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom chứa vào thùng chứa hoặc các bao chứa và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải do quá trình thăm viếng mộ được thu gom và tập kết về khu vực chứa rác thải rắn trong khuôn viên nghĩa trang.

- Thuê đơn vị vệ sinh môi trường của địa phương đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 2-3 ngày/lần.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*: Không có.

b) *Giai đoạn vận hành*

Bố trí 01 thùng chứa loại 100 lít, có nắp đậy, dán nhãn chất thải nguy hại đặt tại khu vực chứa rác thải rắn) và thuê đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) *Giai đoạn san lấp mặt bằng, thi công xây dựng*

- Sử dụng các phương tiện có mức phát thải ồn đạt tiêu chuẩn.
- Tuân thủ quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý.
- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

b) *Giai đoạn vận hành*

Thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND tỉnh Hải Dương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang lễ, trong đó có quy định sử dụng các loại nhạc hiệu phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo của địa phương; âm lượng không được vượt quá tiêu chuẩn cho phép về tiếng ồn, đặc biệt là vào thời điểm nghỉ ngơi của người dân (trước 05h sáng mùa hè, 06h sáng mùa đông và sau 22h giờ đêm).

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp các kênh, mương thoát nước tại các vị trí mà Dự án chiếm dụng trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động; trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động; không tập kết vật tư, vật liệu, thiết bị, làm lán trại ngoài phạm vi Dự án.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 03 điểm trong khu vực thi công Dự án (02 điểm khu vực thi công hố chôn; 01 điểm khu vực đường giao thông nội bộ).
- Thông số giám sát: bụi TSP, SO₂, NO_x, CO, tiếng ồn, độ rung.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.
- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại (nếu có) theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5.2. Giai đoạn vận hành

5.2.1. Chương trình quan trắc nước thải, khí thải

Theo quy định Khoản 2 Điều 97 và khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ - CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, khí thải định kỳ.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: Tại khuôn viên nghĩa trang.
- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Tuân thủ quy định về quản lý nghĩa trang tại Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh Hải Dương và các quy định các văn bản pháp luật có liên quan.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng và ảnh hưởng xấu tới việc sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa ở các khu vực liền kề và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Giám sát, thực hiện, bảo đảm toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; bố trí các thiết bị để lưu chứa nước thải thi công, có phương án tái sử dụng hợp lý, không thải ra môi trường dưới mọi hình thức.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh Hải Dương; chỉ được phép đổ thải các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải và các yêu cầu khác của địa phương theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án./.